

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 13 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 211, Điều 212 và khoản 4 Điều 394 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTWQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/TLST - VHNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2022 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị A, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐD, phường BH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐD, phường BH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị A và anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện kết hôn với nhau từ tháng 5 năm 2005, đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND phường Đồng Tiến vào ngày 10/5/2005 (Vào sổ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26 ngày 10/5/2005).

Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hòa thuận đến năm 2021 thì mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm và cách sống, vì thế mà vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau làm cho cuộc sống vợ chồng trở lên căng thẳng và không có hạnh phúc và đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2021, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Do vậy chị A, anh A cùng thống nhất có đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn; Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị A và anh Nguyễn Tuấn A đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Viết B, sinh ngày 11/5/2006 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 31/7/2007.

Chị A, anh Tuấn Anh thống nhất thoả thuận người trực tiếp nuôi con như sau: Giao cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Nguyễn Việt B, sinh ngày 11/5/2006 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 31/7/2007 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị A được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị A, anh Tuấn A thống nhất thoả thuận anh Tuấn A nuôi hai con và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị A cho đến khi anh Tuấn A có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Chị A, anh Tuấn A thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị A, anh Tuấn A đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, các khoản cho vay chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Các vấn đề khác: Không có.

[7] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị A và anh Nguyễn Tuấn A thoả thuận chị A chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thoả thuận về ly hôn mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị A và anh Nguyễn Tuấn A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Trần Thị A và anh Nguyễn Tuấn A đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Việt B, sinh ngày 11/5/2006 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 31/7/2007.

Chị A, anh Tuấn A thống nhất thoả thuận: Giao cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Nguyễn Việt B, sinh ngày 11/5/2006 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 31/7/2007 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị A được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị A, anh Tuấn A thống nhất thoả thuận anh Tuấn A nuôi hai con và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con

nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị A cho đến khi anh Tuấn A có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Chị A, anh Tuấn A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị A, anh Tuấn A đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, các khoản cho vay chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị A, anh Nguyễn Tuấn A thống nhất thỏa thuận: Chị A nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, theo biên lai thu số 0001268 ngày 28/11/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND phường ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy